TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2017/HSST.
Ngày: 26/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lưu Đức Chung**.

2/ Ông **Lê Văn Nhậm**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đào Minh Hoàng –** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lương Duy Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1991 tại Cà Mau.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 10, xã KT, huyện U, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Võ Thị L; Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 06 anh, chị em. Vợ tên Lê Thị Thúy H, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2017 đến ngày 07/11/2017 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm: 1997.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 10, xã GC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: Ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lữ Văn T**, sinh năm: 1985.

Hộ khẩu thường trú: Xã HĐ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở: Ấp 4, xã HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 11 giờ ngày 29/10/2017, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 69H1-169.91 đến cửa hàng photocopy của chị Nguyễn Thị Hồng T ở ấp 5, xã AP, huyện LT để phô tô. Khi đến cửa hàng, D nhìn thấy trên bàn của chị T có để 01 điện thoại Iphone 7 Plus lợi dụng lúc chị T sơ hở, D lén lút chiếm đoạt điện thoại đem đến cửa hàng điện thoại di động "TH" ở ấp 4, xã HP, huyện NT, bán cho anh Lữ Văn T lấy số tiền 3.300.000 đồng. Sau khi bị mất điện thoại, chị T thông qua hệ thống định vị phát hiện điện thoại của chị đang ở khu vực xã HP nên nhờ anh Hoàng Văn Đ đi tìm. Khi anh Đ đến cửa hàng điện thoại "TH" thì phát hiện D nên báo Công an xã An Phước bắt quả tang D cùng vật chứng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số tiền 3.300.000 đồng đã thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng số 97/KL.ĐGTSTT ngày 31/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng đã qua sử dụng có giá trị 12.500.000 đồng.

Đối với anh Lữ Văn T có hành vi tiêu thụ tài sản do D phạm tội mà có, nhưng khi mua anh T không biết tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo D từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Lúc 11 giờ ngày 29/10/2017 tại tiệm photocopy của chị Nguyễn Thị Hồng T ở ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của chị T có giá trị 12.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, phải tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đã thu hồi trả lại cho chị T, số tiền 3.300.000 đồng đã thu hồi trả lại cho anh T, chị T và anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 69H1-169.91 bị cáo D sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án 26/12/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Công an huyện Long Thành (2);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Người bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thanh Liêm